TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2026/HS-ST
Ngày 11/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Tư Duy**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Quách Ngọc Ánh** và bà **Bùi Thị Nhinh**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Bùi Thị Thanh** - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 13 - Ph.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph tham gia phiên toà:* Bà **Bùi Thanh Lương** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Bùi Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/12/2004; tại xã H, tỉnh Ph; HKTT: xóm M, xã H, tỉnh Ph;

Số CCCD: 0172.0400.7386; cấp ngày 07 tháng 5 năm 2024; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1980 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1984; vợ, con: chưa có; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 07/10/2025, bị Công an xã K, tỉnh Ph xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) về Cố ý gây thương tích, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 06/QĐ-XPHC. Tại thời điểm xác minh ngày 11/3/2026, Bùi Văn T chưa chấp hành quyết định xử phạt hành chính.

Nhân thân: Ngày 28/12/2021, bị Công an huyện K, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) về hành vi Cố ý gây thương tích, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 04/QĐ-XPHC. Bùi Văn T đã chấp hành quyết định xử phạt hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày

02/3/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 03 - Công an tỉnh Ph, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2.2. Người bị hại: Chị **Bùi Thị D**, sinh ngày 29/10/2007; HKTT: xóm R, xã N, tỉnh Ph. (Có mặt)

2.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Bùi Văn H**, sinh năm 1999; HKTT: Khu S, xã K, tỉnh Ph. (Vắng mặt)

2.4.Người làm chứng:

+ Chị **Bùi Thị Diệu L**, sinh 2010; HKTT: xóm V, xã K, tỉnh Ph. (Vắng mặt)

+ Chị **Bùi Thị Ngọc A**, sinh năm 2007; HKTT: Khu M, xã K, tỉnh Ph. (Vắng mặt)

+ Chị **Bùi Hương Gi**, sinh ngày 05/8/ 2009; HKTT: Khu S, xã K, tỉnh Ph. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 28/02/2026, Bùi Văn T, sinh năm: 2004. HKTT: xóm M, xã H, tỉnh Ph cùng bạn gái là Bùi Thị Diệu L, sinh năm: 2010, trú tại: xóm V, xã K, tỉnh Ph đến chơi tại quán nước Pikachu tại Khu S, xã K, tỉnh Ph. Khi Bùi Văn T và Bùi Thị Diệu L đang đứng ở phía trong quầy bán hàng nói chuyện với Bùi Văn H, sinh năm: 1999; HKTT: Khu S, xã K, tỉnh Ph, thì Bùi Thị D, sinh năm: 2007, trú tại: xóm R, xã N, tỉnh Ph cùng bạn là Bùi Thị Ngọc A, sinh năm: 2007, trú tại: Khu M, xã K, tỉnh Ph và Bùi Hương Gi, sinh năm: 2009, trú tại: Khu S, xã K, tỉnh Ph đi vào quán. Bùi Thị Ngọc A đi vòng vào quầy bán hàng, đến gần Bùi Thị Diệu L đang đứng cạnh T, nghĩ là Á vào chửi bạn gái, nên T đẩy Á ra. Bùi Thị Ngọc A lách qua người T để đi vào chỗ Bùi Văn H đang ngồi. Bùi Thị D đi phía sau, nghĩ T muốn đánh bạn mình và muốn đòi lại số tiền T nợ mình từ trước nên cầm chiếc ghế nhựa màu đỏ dưới đất lên chửi T, vừa chửi vừa giơ ghế lên định đập T. T cúi xuống gầm quầy thu ngân nhấc thùng rác làm từ thùng sơn trắng lên để dọa đập lại D. Bùi Thị D chửi T không trả cho D số tiền 1.000.000 đồng mà T đã vay từ trước (trước đây T và D là người yêu hiện đã chia tay). T và D xô đẩy nhau, D nói với T "*Mày đập đi*", Bùi Thị Ngọc A đứng phía sau giật thùng sơn trắng ra khỏi tay phải của T và nói T "*Trả tiền cho nó*". T nhìn sang khay đựng cốc trên quầy thu ngân để lấy một vật khác thì thấy một con dao, cán nhựa màu xanh, mũi bằng, T cầm con dao lên bằng tay phải rồi quay về tiếp tục chửi nhau với D. T giơ dao lên dọa D rồi hạ xuống, giấu phía sau lưng. Lúc này Bùi Thị Diệu L đứng giữa T và Duyên can ngăn. Bùi Văn H yêu cầu Tú trả lại dao, đuổi tất cả ra khỏi quán. Tú gọi D *"mày ra đây*" để nói chuyện. Nghĩ T chỉ dọa mình nên D đi vào phía góc quán cầm ra một con dao tông bằng kim loại và quát bảo T "*giờ mày muốn thế nào, trả tiền cho tao chưa"*. T đi ra trước, phía sau D cầm dao vừa đi vừa chửi T, yêu cầu trả tiền. Đi theo sau có Á, L, Gi và H, phía trong khu vui chơi có nhiều

khách đang chơi trò chơi. Khi D đi ra đến sát lề đường, vẫn chửi T, do bực tức và xấu hổ vì bị con gái chửi và đòi nợ trước mặt nhiều người, T cầm dao quay lại, vừa bước nhanh về phía D vừa chửi vừa chém một nhát vào phần vai trái D nhưng D nghiêng đầu nên chém hụt. Ngay sau đó, T đồng thời dùng tay trái đẩy tay phải của D đang cầm dao để D không chém được mình vừa dùng tay phải đang cầm dao đẩy mạnh từ vai lên đầu D làm làm dao cứa vào trán trái gây thương tích cho D. Hai bên đều dùng hai tay giằng co nhau, D dùng chân phải đá vào người T. Tay trái T giằng được con dao trên tay phải D. Thấy T cầm được hai con dao nên D bỏ chạy, T cầm cả hai con dao đi đuổi theo nhưng do bị đau chân nên không đuổi kịp, sau đó T quay lại. T quay lại quán Pikachu thì thấy D đã đi vào trước, trên trán có vết thương đang chảy nhiều máu từ đầu xuống áo. Bùi Thị Ngọc A và Bùi Hương Gi điều khiển xe mô tô chở D đi theo đường vào Tòa án nhân dân khu vực 13 rồi rẽ đường bê tông lên Trung tâm y tế khu vực K. Do lo sợ D tìm người để đánh, T điều khiển xe mô tô chở Bùi Thị Diệu L và dắt cả hai con dao tại giá kẹp phía trước xe môtô đi xuống chơi hội tại xã xóm D, xã D. Sau đó T điện thoại cho Bùi Văn T, sinh năm 1988. HKTT: xóm M, xã D, tỉnh Ph để vào nhà sàn của T ngủ qua đêm. Khi đi qua cầu Sông B, tại xóm D, T đã vứt hai con dao xuống sông. Về phía Bùi Thị D, sau khi được sơ cứu tại Trung tâm y tế khu vực K, đã chuyển đến Bệnh viện đa khoa H tiếp tục điều trị, có đơn đề nghi khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi của Bùi Văn T gây thương tích cho D.

Đến hồi 14 giờ 50 phút, ngày 02/3/2026, Bùi Văn T đã đến Trụ sở công an xã K để đầu thú về hành vi dùng dao chém gây thương tích cho Bùi Thị D.

* Kết quả trưng cầu giám định.

- Về giám định thương tích:

+ Ngày 04/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: D645/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Ph giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Thị D. Tại Bản kết luận giám định số: B33/KLTTCT-PYPY ngày 09/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Ph kết luận:

1. Các kết quả chính: Vết thương vùng trán trái kích thước trung bình, xếp 06%. Hiện nạn nhân đang điều trị. Đề nghị giám định bổ sung sau khi ổn định.

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Thị D tại thời điểm giám định là 06% (*Sáu phần trăm*).

Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích đã mô tả trên có thể do vật sắc gây nên.

+ Ngày 25/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: D911/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Ph giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Thị D. Tại Bản kết luận giám định bổ sung số: B48/KLTTCT-PYPY tổn thương trên cơ thể người sống ngày 31/3/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh Ph kết luận.

1. Các kết quả chính:

- Vết sẹo vùng trán trái kích thước trung bình, xếp 06%.

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phầm trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Thị D tại thời điểm giám định là 06% (*Sáu phần trăm*).

- Kết quả giám định video: Ngày 25/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph đã ra Quyết định trưng cầu giám định số : D912/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh Ph giám định kỹ thuật số và điện tử. Ngày 14 tháng 4 năm 2026, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ph có kết luận giám định số: 1964/KL-KTHS kết luận: "02 (hai) tệp video gửi giám định là hình ảnh ghi lại màn hình của thiết bị đang phát (trình chiếu) video, do vậy không xác định được tệp video được ghi lại có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

- Kết quả giám định dao: Ngày 25/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph đã ra Quyết định trưng cầu giám định số : D910/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh Ph giám định vũ khí. Ngày 03 tháng 4 năm 2026 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ph có kết luận giám định số: 1751/KL-KTHS kết luận "Mẫu vật gửi giám định không thuộc danh mục nào theo Thông tư số: 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

***** *Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:*

- 01 (một) dao dài khoảng 31,2cm, cũ, đã qua sử dụng, phần cán cầm bằng nhựa màu xanh dài khoảng 11cm, rỗng trong lõi, phẫn lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm, rộng khoảng 4,5cm, loại lưỡi một cạnh sắc không có đầu nhọn (đầu bằng), hình dạng thẳng. Con dao trên Bùi Văn T lấy từ quán Pikachu dùng để chém Bùi Thị D. Vật chứng trên chuyển Phòng thi hành án dân sự khu vực 13, tỉnh Ph để đảm bảo xét xử, thi hành án.

- Đối với chiếc USB do Bùi Văn H nhân viên quán Pikkachu giao nộp bên trong lưu trữ 02 video, được trích xuất từ camera ghi lại hành vi Bùi Văn T dùng dao gây thương tích cho chị Bùi Thị D. Cơ quan điều tra đã niêm phong chiếc USB trong phong bì dán kín và để trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chịBùi Thị D đã yêu cầu bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường tổng số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) cho thương tích của Tú gây nên. Bùi Văn T chưa bồi thường cho Bùi Thị D. Ngoài ra, không có người tham gia tố tụng nào khác có yêu cầu đề nghị gì về mặt dân sự trong vụ án trên.

Trong quá trình điều tra, bị cáo: Bùi Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSKV13 ngày 12/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tốvà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Cố ý gây

thương tích và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn T mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/3/2026.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự: - Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao dài khoảng 31,2cm, cũ, đã qua sử dụng, phần cán cầm bằng nhựa màu xanh dài khoảng 11cm, rỗng trong lõi, phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm, rộng khoảng 4,5cm, loại lưỡi một cạnh sắc không có đầu nhọn (đầu bằng), hình dạng thẳng.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB do Bùi Văn H nhân viên quán Pikkachu giao nộp bên trong lưu trữ 02 video, được trích xuất từ camera ghi lại hành vi Bùi Văn T dùng dao gây thương tích cho chị Bùi Thị D.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa giữa bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất về phần bồi thường dân sự, cụ thể: Bị cáo Bùi Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại là chị Bùi Thị D số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) nên đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố, bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Ý kiến người bị hại: Đồng ý về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như các điểm, khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo mà Viện Kiểm sát đã đề nghị.

Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường tổng số tiền theo thỏa thuận là: 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên Công an tỉnh Ph, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và

tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có Quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi mà mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết luận giám định pháp y, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Như vậy, HĐXX đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng hơn 22 giờ ngày 28/02/2026 tại quán Pikachu, địa chỉ: Khu S, xã K, tỉnh Ph, khi xảy ra mâu thuẫn với Bùi Thị D. Bùi Văn T đã dùng dao xô xát với Bùi Thị D với ý định dọa Duyên để Duyên không tiếp tục đòi nợ và chửi Tú. Quá trình cãi chửi nhau, Bùi Văn T đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém hụt một nhát vào vai Duyên, sau đó đẩy mũi dao trúng vào phía trán trái của Duyên gây thương tích cho Bùi Thị D tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06% (*Sáu phần trăm*) sức khỏe. Bùi Thị D đã có yêu cầu khởi vụ án. Hành vi nêu trên của Bùi Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự công cộng, an ninh, an toàn xã hội tại địa phương.

Do vậy Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất của tội phạm mà bị cáo Bùi Văn T thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Bùi Văn T đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Hành vi gây thương tích cho chị Duyên là thể hiện thái độ xem thường pháp luật, sức khỏe người khác.

Vì vậy cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự và cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xét đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự từ đó có hình phạt tương ứng với bị cáo cho phù hợp.

Bị cáo Bùi Văn T có 01 tiền sự: Ngày 07/10/2025, bị Công an xã K, tỉnh Ph xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) về Cố ý gây thương tích, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 06/QĐ-XPHC. Tại thời điểm xác minh ngày 11/3/2026, Bùi Văn T chưa chấp hành quyết định xử phạt hành chính.

Về nhân thân: Ngày 28/12/2021, bị Công an huyện K, tỉnh H cũ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) về hành vi Cố ý gây thương tích, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 04/QĐ-XPHC. Bùi Văn T đã chấp hành quyết định xử phạt hành chính. Do vậy việc áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện với bị cáo là không đảm bảo tác dụng giáo dục. Vi phạm Nghị quyết 03/2025/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo. Do đó cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T không tranh luận gì về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các điểm, khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo mà đại diện Viện Kiểm sát đã luận tội và đề nghị và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người bị hại: Đồng ý về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như các điểm, khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo mà Viện Kiểm sát đã đề nghị.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Mặc dù bị hại bị thương tích tổn hại sức khỏe là 06% nhưng do bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm, làm cho chị Bùi Thị D bị thương tích tổn hại sức khỏe là 06%, chị Bùi Thị D có yêu cầu khởi tố. Do vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, quá trình điều tra, truy tố, xét xử có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc tR hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi đã đến cơ quan công an đầu thú; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa giữa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận thống nhất được mức bồi thường nhưng chưa thực hiện việc bồi thường. Do vậy cần buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho bị hại Bùi Thị D số tiền theo thỏa thuận là: 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

[7] Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 (một) dao dài khoảng 31,2cm, cũ, đã qua sử dụng, phần cán cầm bằng nhựa màu xanh dài khoảng 11cm, rỗng trong lõi, phẫn lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm, rộng khoảng 4,5cm, loại lưỡi một cạnh sắc không có đầu nhọn (đầu bằng), hình dạng thẳng. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng và người có QL&NV liên quan anh Bùi Văn H không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy theo

quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 01 chiếc USB do Bùi Văn H nhân viên quán Pikkachu giao nộp bên trong lưu trữ 02 video, được trích xuất từ camera ghi lại hành vi Bùi Văn T dùng dao gây thương tích cho chị Bùi Thị D. Đây là dữ liệu điện tử được thu thập liên quan đến vụ án cần lưu trong hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Căncứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hìnhsự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn T **09** (*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (02/3/2026).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho bị hại Bùi Thị D số tiền là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

TR hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình; Điều 106 và Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao dài khoảng 31,2cm, cũ, đã qua sử dụng, phần cán cầm bằng nhựa màu xanh dài khoảng 11cm, rỗng trong lõi, phẫn lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm, rộng khoảng 4,5cm, loại lưỡi một cạnh sắc

không có đầu nhọn (đầu bằng), hình dạng thẳng;

Vật chứng của vụ án hiện đang do Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13, tỉnh Ph quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13, tỉnh Ph.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 chiếc USB do Bùi Văn H nhân viên quán Pikkachu giao nộp bên trong lưu trữ 02 video, được trích xuất từ camera ghi lại hành vi Bùi Văn T dùng dao gây thương tích cho chị Bùi Thị D.

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ph;
- VKSND tỉnh Ph;
- VKSND Khu vực 13 - Ph;
- CQĐT; CQTHAHS CA tỉnh Ph;
- Trại tạm giam số 3 - CA tỉnh Ph;
- Phòng THADS Khu vực 13, tỉnh Ph;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Cổng TTĐT TANDTC
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tư Duy